ĐẠI HỌC DUY TÂN
TRUNG TÂM TIN HỌC

BẢNG ĐIỂM HỌC VIÊN DỰ THI ĐỢT ĐỢT 1 THÁNG 10/2026
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CHUẨN CƠ BẢN

Thời gian: 17h45 * Ngày thi: 13/10/2026

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ
							KTC	THUD	KẾT QUẢ	
1	28204455009	Lê Lan	Anh	23/09/2003	Đà Nẵng	31SBN8	5.3	4.0	Không Đạt	
2	30204655595	Lê Quỳnh	Anh	21/07/2006	TP Huế	32THT9	9.3	8.3	Đạt	
3	29208058431	Nguyễn Thị Vân	Anh	15/01/2005	Đà Nẵng	32THT9	9.7	6.0	Đạt	
4	29208063687	Lê Thị Ngọc	Chi	20/03/2005	Đắk Lắk	32THT9	9.0	4.3	Không Đạt	
5	29202852562	Chắng Thanh	Chúc	07/03/2005	Đắk Lắk	32THT9	10.0	9.3	Đạt	
6	29212353642	Nguyễn Hà	Chương	20/08/2004	Gia Lai	32TYC6	5.7	6.8	Đạt	
7	29213243133	Hoàng Văn	Đức	11/10/2004	Quảng Trị	32CYC5	7.7	8.0	Đạt	
8	28217205251	Nguyễn Văn	Đức	02/03/2003	Hà Tĩnh	32CYC5	8.3	7.0	Đạt	
9	29216858231	Hồ Tấn Trường	Duy	28/06/2005	Đắk Lắk	32TBN8	4.0	6.3	Không Đạt	
10	29215049645	Trần Hoàng	Duy	16/04/2005	Quảng Trị	32CYC5	6.3	7.3	Đạt	
11	29204661766	Nguyễn Ngọc	Duyên	07/07/2005	Quảng Trị	32CYC5	9.7	6.8	Đạt	
12	29204342034	Nguyễn Ngọc Linh	Giang	07/09/2005	Quảng Trị	32THT9	9.0	6.0	Đạt	
13	30204960600	Phạm Thị Hương	Giang	24/02/2006	Quảng Trị	32THT9	6.3	2.8	Không Đạt	
14	29207136997	Đào Cẩm	Hân	21/11/2005	Phú Yên	32CHT6	9.7	5.0	Đạt	
15	29206740815	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	31/07/2005	Đà Nẵng	32THT9	10.0	7.5	Đạt	
16	29206254816	Đoàn Thị Ngọc	Hằng	14/02/2003	Đà Nẵng	32THT9	8.3	9.5	Đạt	
17	29206133330	Dương Hồng	Hạnh	03/03/2005	Đắk Lắk	32TBN8	5.7	6.8	Đạt	
18	29206538112	Nguyễn Mỹ	Hạnh	11/07/2005	Đà Nẵng	32CYC5	7.7	5.8	Đạt	
19	29204955670	Huỳnh Thị Thanh	Hiền	12/01/2005	Đà Nẵng	32THT9	10.0	8.5	Đạt	
20	29209553529	Nguyễn Thị Thu	Hiền	16/01/2005	Quảng Trị	32THT9	9.0	6.5	Đạt	
21	29204520892	Đinh Thị Kim	Hoa	18/02/2005	Đà Nẵng	32CHT6	7.3	6.3	Đạt	
22	29218246643	Lâm Việt	Hoàng	31/03/2005	Đà Nẵng	32THT9	7.7	8.9	Đạt	
23	29207138977	Huỳnh Lê Bích	Hợp	19/11/2005	Đắk Lắk	32CHT6	8.7	5.3	Đạt	
24	29214658523	Châu Ngọc Từ	Huy	23/11/2005	Đà Nẵng	32CHT6	8.3	9.5	Đạt	
25	28212504375	Lê Phan Đan	Huy	21/10/2004	Đà Nẵng	32THT9	8.3	2.8	Không Đạt	
26	29212365117	Nguyễn Hữu	Khang	28/02/2005	Gia Lai	32CYC5	8.0	10.0	Đạt	
27	29214634786	Nguyễn Trọng	Khang	10/11/2005	Đà Nẵng	32CHT6	5.7	8.8	Đạt	
28	29207400060	Nguyễn Thị Minh	Khuê	30/06/2005	Đà Nẵng	32CHT6	9.7	9.5	Đạt	
29	29212357959	Lê Phú	Kiên	07/07/2005	Quảng Nam	32THT7	6.7	8.3	Đạt	
30	29214620947	Lê Văn	Kiên	24/04/2005	Quảng Trị	32THT9	9.7	5.3	Đạt	
31	29212338612	Phạm Tuấn	Kiệt	26/02/2004	Đà Nẵng	32CYC5	7.7	8.3	Đạt	
32	29206220031	Nguyễn Thị Hồng	Loan	07/04/2005	Gia Lai	32CYC5	9.0	7.5	Đạt	

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ
							KTC	THUD	KẾT QUẢ	
33	29212357143	Đoàn	Lực	28/09/2005	Quảng Trị	32CYC5	9.7	7.3	Đạt	
34	29214154214	Nguyễn Tiến	Mạnh	08/09/2004	Đà Nẵng	32THT9	6.3	8.8	Đạt	
35	29208156527	Nguyễn Thị Ái	Mỹ	07/08/2005	Đắk Lắk	32CYC5	8.3	8.8	Đạt	
36	28206226888	Đinh Thanh	Nga	28/04/2004	Đà Nẵng	32CBN5	8.3	6.9	Đạt	
37	29204660321	Nguyễn Thu	Ngân	30/11/2005	Đà Nẵng	32THT9	9.3	9.5	Đạt	
38	29206635532	Nguyễn Bảo	Ngọc	05/03/2005	TP Huế	32CHT6	2.3	4.0	Không Đạt	
39	29206420201	Nguyễn Thị Như	Ngọc	29/12/2005	Quảng Ngãi	32THT9	9.0	3.3	Không Đạt	
40	29206663894	Lê Thị Yến	Nhi	24/08/2005	Quảng Ngãi	32CHT6	4.0	6.3	Không Đạt	
41	29208056175	Trần Ánh	Nhi	04/06/2005	Đà Nẵng	32CYC5	7.3	5.3	Đạt	
42	29208053283	Lầu Huỳnh Tố	Như	18/07/2005	Gia Lai	32CYC5	9.7	8.5	Đạt	
43	29214321513	Nguyễn Hoàng	Như	21/05/1994	Đà Nẵng	32CYC5	8.3	9.0	Đạt	
44	28212504764	Phạm Đình	Phú	15/01/2004	Quảng Trị	32THT9	7.3	6.3	Đạt	
45	29202760853	Võ Thị	Phúc	25/02/2005	Đắk Lắk	32CHT6	9.3	7.0	Đạt	
46	28212350269	Lê Văn Minh	Phương	05/05/2004	Quảng Nam	32THT5	6.7	3.5	Không Đạt	
47	29208141147	Nguyễn Thị	Phương	05/04/2005	Thanh Hóa	32CHT6	9.0	5.8	Đạt	
48	29218063129	Từ Minh	Quân	05/04/2005	Quảng Ngãi	32CHT6	9.7	7.0	Đạt	
49	29208041929	Phùng Thị Thúy	Quyên	17/10/2005	Đà Nẵng	32CHT6	8.7	7.5	Đạt	
50	29204861581	Đỗ Thị Như	Quyền	10/06/2005	Đà Nẵng	32THT9	9.3	9.3	Đạt	
51	28206744957	Huỳnh Thị Ngọc	Quyền	01/12/2004	Đà Nẵng	32CYC5	V	V	Không Đạt	
52	29206662637	Kim Như	Quỳnh	17/06/2005	Đà Nẵng	32THT9	9.7	10.0	Đạt	
53	29204624628	Nguyễn Thị Mỹ	Sang	30/04/2005	Đà Nẵng	32CYC5	6.3	6.8	Đạt	
54	29212324280	Nguyễn Hồng	Tài	17/09/2004	Đà Nẵng	32CYC5	9.3	9.0	Đạt	
55	29212347092	Trần Tấn	Tài	04/06/2005	Đà Nẵng	32CYC5	9.3	6.5	Đạt	
56	28217130875	Ngô Lê Phương	Tâm	14/09/2004	Đắk Lắk	32THT9	9.3	5.3	Đạt	
57	29216232092	Đào Văn	Thắng	26/03/2005	Đà Nẵng	32THT9	4.3	6.3	Không Đạt	
58	29204641724	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	01/03/2005	Bình Định	32CYC5	9.7	7.0	Đạt	
59	29208120250	Võ Thị Kim	Thoa	22/09/2005	Quảng Nam	32CHT6	9.3	6.8	Đạt	
60	29204520696	Nguyễn Thị Hoài	Thu	28/10/2005	Quảng Ngãi	32THT9	6.7	5.0	Đạt	
61	29204646200	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	14/11/2005	Đà Nẵng	32THT9	9.7	8.8	Đạt	
62	29203280330	Bùi Thị	Thương	02/02/2003	Hà Tĩnh	32THT9	5.7	5.0	Đạt	
63	29208131336	Hoàng Hoài	Thương	08/09/2005	Thanh Hóa	32THT9	7.0	3.5	Không Đạt	
64	29207129736	Nguyễn Thị	Thúy	02/09/2005	Bình Định	32CHT6	4.3	6.3	Không Đạt	
65	29206554825	Nguyễn Thị Hồng	Thủy	31/10/2005	Quảng Ngãi	32SHT6	9.3	7.5	Đạt	
66	29206237626	Phan Thị Thủy	Tiên	03/02/2005	Gia Lai	32CYC5	9.0	6.8	Đạt	
67	29204650334	Lê Thị Kim	Tiến	12/03/2004	Đà Nẵng	32CHT6	7.7	7.8	Đạt	

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ
							KTC	THUD	KẾT QUẢ	
68	29204650923	Phạm Ngọc	Trâm	27/10/2005	Quảng Ngãi	32THT9	9.7	9.5	Đạt	
69	29206538945	Nguyễn Phương	Trinh	25/09/2005	Đắk Lắk	32THT9	9.7	4.0	Không Đạt	
70	29208138458	Nguyễn Tú	Trinh	26/10/2005	Đà Nẵng	32CHT6	8.3	7.0	Đạt	
71	29216544946	Nguyễn Thanh	Trường	05/05/2005	Quảng Trị	32THT9	8.7	8.8	Đạt	
72	28212500175	Nguyễn Hải	Tuấn	11/12/2004	Quảng Ngãi	32CHT6	9.3	8.3	Đạt	
73	29207152203	Trần Thị Ánh	Tuyết	19/03/2005	Đà Nẵng	32CHT6	4.7	3.5	Không Đạt	
74	29206234557	Nguyễn Phương Bảo	Uyên	08/05/2005	Đà Nẵng	32CYC5	8.7	9.5	Đạt	
75	29204622561	Nguyễn Thị Xuân	Uyên	17/02/2001	Đà Nẵng	32THT9	4.7	8.5	Không Đạt	
76	29207156109	Võ Thị Tường	Vi	01/10/2005	Quảng Ngãi	32CHT6	4.7	5.8	Không Đạt	
77	28214301602	Nguyễn Chính Kỳ	Vĩ	11/09/2004	Quảng Trị	32CYC5	6.3	7.8	Đạt	
78	29217156060	Nguyễn Trần Tấn	Vĩ	05/05/2005	Quảng Ngãi	32CHT6	7.7	5.3	Đạt	
79	30211156827	Hồ Xuân	Việt	01/07/2006	Đà Nẵng	32CYC5	8.7	9.0	Đạt	
80	28208103539	Phạm Thị Diễm	Vy	21/12/2004	Quảng Ngãi	32SHT5	5.0	3.8	Không Đạt	
81	29202862189	Trần Lê Yến	Vy	19/12/2005	TP Hồ Chí Mi	32THT9	8.7	9.5	Đạt	
82	29207151792	Tạ Nguyễn Như	Ý	16/05/2005	Quảng Ngãi	32CHT6	5.0	1.5	Không Đạt	
83	29204334279	Hà Thị Hải	Yến	03/10/2005	Đắk Lắk	32CYC5	9.0	8.0	Đạt	
84	29204856495	Nguyễn Thị Phi	Yến	07/02/2005	Đà Nẵng	32THT9	8.3	9.8	Đạt	

TRUNG TÂM TIN HỌC

(Đã ký)

Dương Trương Quốc Khánh